TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2021/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ - TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1988

Trú tại: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: anh Lê Viết H, sinh năm 1972

Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch thị xã Cửa Lò.

Địa chỉ: Số 32, đường H, khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964

Trú tại: Xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình C .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà G, sinh ngày 03/9/2015 và cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 19/8/2019.

Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trà Gvà cháu Trúc M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình C.

Anh Nguyễn Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Đình C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Đình C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình C nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch thị xã Cửa Lò tổng số tiền 28.861.118đ *(Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười tám đồng),* trong đó: 25.500.000 đồng nợ gốc, 3.361.118 đồng tiền lãi suất (tính đến ngày 24/11/2021) theo hồ sơ vay vốn ngày 09/11/2020.

Chị Nguyễn Thị T nhận nợ và có trách nhiệm trả số tiền 15.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị T. Về lãi suất, bà Hoàng Thị T không yêu cầu.

KÓ tõ ngµy cã ®¬n yªu cÇu thi hµnh ¸n cña ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n (®èi víi c¸c kho¶n tiÒn ph¶i tr¶ cho ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n) cho ®Õn khi thi hµnh xong tÊt c¶ c¸c kho¶n tiÒn, hµng th¸ng bªn ph¶i thi hµnh ¸n cßn ph¶i chÞu kho¶n tiÒn l·i cña sè tiÒn cßn ph¶i thi hµnh ¸n theo møc l·i suÊt quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 t-¬ng øng víi thêi gian ch-a thi hµnh ¸n.

- Về án phí: Các đương sự thống nhất chị Nguyễn Thị T chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ

vào số tiền 1.425.000đ *(Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001053 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Đình C phải chịu 721.500đ *(Bảy trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- UBND phường Nghi Thu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh